

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc quy định nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường**  
**trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định về quản lý chất thải và phế liệu;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Dương;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 594/TTr-STNMT ngày 21 tháng 8 năm 2017.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường thực hiện các nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường (bao gồm các dự án, đề án, chương trình bảo vệ môi trường nếu có) trên địa bàn tỉnh Bình Dương do ngân sách nhà nước bảo đảm.

2. Các nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường thuộc các nguồn kinh phí khác (như chi từ nguồn sự nghiệp khoa học, vốn đầu tư phát triển và các nguồn vốn khác) không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định này.



## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các Sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các Hội đoàn thể (cấp tỉnh); Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (cấp xã).

2. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường.

## **Điều 3. Nguyên tắc áp dụng**

1. Ngân sách tỉnh bảo đảm kinh phí chi nhiệm vụ bảo vệ môi trường do các cơ quan, đơn vị thực hiện theo phân cấp.

2. Các dự án, đề án về bảo vệ môi trường phải được cấp có thẩm quyền chấp thuận mới đủ điều kiện để bố trí kinh phí và triển khai thực hiện.

3. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân sử dụng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường phải theo đúng nội dung đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; quản lý, sử dụng kinh phí đúng chế độ, tiết kiệm và có hiệu quả; chịu sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan chức năng có thẩm quyền; thực hiện thanh quyết toán, chế độ công khai ngân sách theo quy định hiện hành.

## **Điều 4. Nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường của ngân sách cấp tỉnh**

Thực hiện theo quy định tại Mục I Quy định nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Dương ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

## **Điều 5. Nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường của ngân sách cấp huyện**

Thực hiện theo quy định tại Mục II Quy định nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Dương ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

## **Điều 6. Nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường của ngân sách cấp xã**

Thực hiện theo quy định tại Mục III Quy định nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Dương ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

## **Điều 7. Mức chi, lập, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí sự nghiệp môi trường**

1. Giao Sở Tài chính căn cứ định mức chế độ chi tiêu tài chính hiện hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, hướng dẫn mức chi thực hiện các nhiệm vụ, dự án bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

2. Lập dự toán và chấp hành quyết toán kinh phí chi nhiệm vụ bảo vệ môi trường:

Việc lập, phân bổ dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, văn bản hướng dẫn hiện hành và Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường.



a) Hàng năm, Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thị xã, thành phố tổng hợp dự toán chi sự nghiệp môi trường của các cơ quan, đơn vị gửi về Phòng Kế hoạch Tài chính xem xét, tổng hợp chung vào dự toán chi ngân sách cấp huyện, thị xã, thành phố; đồng thời trình Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố xem xét, gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường.

b) Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố lập dự toán chi sự nghiệp môi trường gửi Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 15 tháng 5, đồng thời tổng hợp vào dự toán năm sau để gửi Sở Tài chính theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm tổng hợp dự toán chi sự nghiệp môi trường của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố gửi Sở Tài chính xem xét, tổng hợp chung vào dự toán chi ngân sách để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

d) Sở Tài chính chủ động đề xuất phân bổ số kiểm tra chi sự nghiệp bảo vệ môi trường để trình Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo cho từng cơ quan, đơn vị.

đ) Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp Sở Tài chính căn cứ chỉ tiêu hướng dẫn chi sự nghiệp môi trường của Bộ Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xác định tổng mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường của ngân sách tỉnh và phân bổ cụ thể cho ngân sách cấp huyện.

3. Về hạch toán kế toán: Kinh phí chi sự nghiệp môi trường theo quy định này được phản ánh và quyết toán vào loại chi hoạt động bảo vệ môi trường với các Khoản tương ứng, theo Chương tương ứng của các ngành, địa phương và chi tiết theo Mục lục ngân sách Nhà nước.

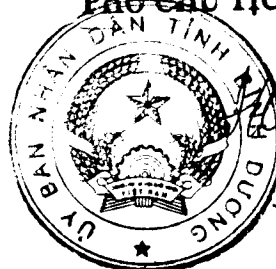
**Điều 8.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2017 và thay thế Quyết định số 47/2012/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành quy định nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

**Điều 9.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ: TNMT, Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL;
- TT.TU, TT.HĐND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các sở, ban ngành;
- Như Điều 9;
- Đài PTTH Bình Dương, Báo Bình Dương;
- TT. Công báo, Website tỉnh;
- LĐVP, CV, TH;
- Lưu: VT. *4b*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
K. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Mai Hùng Dũng